TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 10 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình;

Ông Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị T, sinh năm 1962 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/10; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); có chồng là Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1963 và có 01 con, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 29/6/2019 đến ngày 08/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị M (tên gọi khác Nguyễn Thị G), sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mai Hải C, sinh năm 1976; địa chỉ: xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1976; địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

4. Chị Phạm Thị G, sinh năm 1977; địa chỉ: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Vắng mặt.

5. Chị Lê Thị S, sinh năm 1967; địa chỉ: thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

7. Chị Đinh Thị B, sinh năm 1969; địa chỉ: thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; địa chỉ: thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 29/6/2019, Vũ Thị T gọi diện thoại cho Mai Hải C nhờ chở xuống huyện H, tỉnh Nam Định xem bói, C đồng ý. C đi xe mô tô biển kiểm soát 17B2 – 210.78 chở T đến nhà người tên Hương, không nhớ địa chỉ cụ thể, cách thị trấn Cồn khoảng 3km. Do đông người xem bói nên T bảo C chở về nhà. Trên đường về T mua sữa tươi, cá, thịt ở các quán ven đường. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, T bảo C chở đến chợ Cồn thuộc Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện H để mua đỗ đen. Khi đến nơi C dừng xe đứng ngoài chờ còn T vào sạp tạp hóa của bà Nguyễn Thị M mua 0,5kg đỗ đen với giá 20.000 đồng. Sau khi trả tiền đỗ xong, T hỏi bà M đổi tiền cũ lấy tiền mới, bà M đồng ý và đổi cho T 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng, T phát hiện trong túi vải của bà M có tiền nên lợi dụng sơ hở T lấy được 5.000.000 đồng rồi bỏ đi thì bà M phát hiện bị mất tiền, yêu cầu T trả lại. Lúc này T quay lại trả 700.000 đồng cho bà M và tiếp tục đi đến chỗ Mai Hải C đang chờ. Khi T ngồi lên xe C thì bà M thấy còn thiếu tiền nên tri hô " Cướp cướp", T quay lại đưa tiếp cho bà M 4.500.000 đồng (tổng số tiền T đưa trả bà M là 5.200.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng vừa đổi cho bà M) thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ. Công an thị trấn Cồn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao cho Công an huyện Hải Hậu giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình bắt giữ đã thu giữ của Vũ Thị T: 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhẫn hiệu Nokia, 01 vỉ sữa Milo có 04 hộp, 01 túi thạch Long Hải, 05 túi kẹo đắng, 09 quả ổi, 01 túi nilong bên trong có thịt lợn, 01 túi ni lông bên trong đựng cá. Thu giữ của Mai Hải C 01 xe mô tô Biển kiểm soát 17B2 – 210.78, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Mai Hải C, 01 giấy chứng nhận xe mô tô 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô Biển kiểm soát 17B2 – 210.78 và số tiền 2.080.000 đồng. Quá trình điều tra, xét các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vũ Thị T và anh Mai Hải C.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị M, bà M không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Thị T.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-HH ngày 23/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã phạm tội, nhất trí quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/6/2019, Vũ Thị T đã đến sạp hàng hóa của bà Nguyễn Thị M tại Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định để mua hàng hóa và đổi tiền, trong lúc đổi tiền T lợi dụng sự sơ hở của bà M khi lấy tiền trong túi để đổi đã lén lút chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của bà M. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt từ từ 6 tháng đến 3 năm"*.

[3] Hành vi Trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có ý thức tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình bị cáo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện đang phải điều trị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 5.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bà Nguyễn Thị M trong quá trình điều tra, bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đối với anh Vũ Hải C được bị cáo nhờ chở đến huyện H vào sáng ngày 29/6/2019 nhưng anh C không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

1.2. Xử phạt Vũ Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2019. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 29/6/2019 đến ngày 08/7/2019).

Giao Vũ Thị T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Vũ Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND phường C: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên